ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1757 /UBND-KTNS	*Đồng Nai, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

V/v thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:
- Các Sở: Nội vụ, Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh;
- Ban Quản lý dự án các khu vực;
- UBND các xã, phường.

Sau khi xem xét Văn bản số 1586/SNNMT-ĐĐ ngày 27/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (file đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Bước 1. Xây dựng kế hoạch thu hồi đất (thời hạn: 05 ngày)

1. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ) lập và gửi đầy đủ hồ sơ dự án có nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng kèm theo văn bản đề nghị đến đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

a) Văn bản đề nghị của Chủ đầu tư;

b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với dự án đầu tư công hoặc dự án sử dụng vốn nhà nước);

c) Văn bản xác định nhu cầu sử dụng đất hoặc văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất (nếu có);

d) Trích lục bản đồ địa chính hoặc bản đồ thu hồi đất; cung cấp thông tin địa chính về phạm vi, vị trí của các thửa đất thu hồi; cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất thu hồi (Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ) có trách nhiệm ký hợp đồng đo đạc, lập bản đồ thu hồi đất và phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh liên quan cung cấp thông tin địa chính, cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, P. Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0251.3822501 Fax: 0251.3823854

thửa đất thu hồi bàn giao cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư);

đ) Bản vẽ tổng mặt bằng, ranh giới dự án có xác định phạm vi thu hồi đất;

e) Danh sách dự kiến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, kèm theo diện tích, loại đất;

f) Các văn bản, hồ sơ khác của dự án có nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo hồ sơ dự án do Chủ đầu tư gửi đến, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét các căn cứ, điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai để xây dựng kế hoạch thu hồi đất. Kế hoạch thu hồi đất của dự án gồm các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Bước 2. Tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi; thành lập Hội đồng bồi thường; tổ chức xác định giá đất cụ thể theo dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (thời hạn: 10 ngày)

1. Sau khi ban hành Kế hoạch thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung sau đây:

a) Mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án, công trình được triển khai trên vùng đất dự kiến thu hồi;

b) Các quy định của Nhà nước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất;

c) Dự kiến nội dung kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Dự kiến khu vực tái định cư trong trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (trường hợp thực hiện theo thẩm quyền hoặc được giao nhiệm vụ).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể làm cơ sở đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

Bước 3. Thông báo thu hồi đất và gửi thông báo thu hồi đất (thời hạn: 10 ngày)

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày họp phổ biến, tiếp nhận ý kiến với người có đất bị thu hồi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo thu hồi đất. Nội dung thông báo thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Đất đai 2024 bao gồm: lý do thu hồi đất; diện tích, vị trí khu đất thu hồi; tiến độ thu

hồi đất; kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất; kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời hạn thực hiện dự án.

3. Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong suốt thời hạn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại.

Bước 4. Điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm (thời hạn: 30 ngày theo dự án đầu tư không kể thời gian vận động, thuyết phục, cưỡng chế)

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi, các cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề.

3. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời hạn 15 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản.

b) Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế thực

hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.

4. Trường hợp dự án đầu tư có quy mô diện tích lớn thì thời hạn điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm tối đa không quá 60 ngày (đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải báo cáo UBND tỉnh tiến độ, thời gian thực hiện cụ thể).

Bước 5. Xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác và phương án giá đất (thời hạn: 15 ngày)

Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm:

1. Xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi;

2. Chủ trì, phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thẩm tra để xác định người sử dụng đất, người bị ảnh hưởng đủ hay không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

3. Quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cho từng dự án cụ thể.

4. Cung cấp phương án giá đất để đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

Bước 6. Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn: 10 ngày)

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

a) Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (Phương án chung).

b) Dự thảo Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2. Nội dung Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Bước 7. Niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn: 10 ngày)

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt

chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 10 ngày.

Bước 8. Lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn: 10 ngày)

1. Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản.

a) Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi.

b) Trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và gửi hồ sơ thẩm định đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 9. Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn: 10 ngày)

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi hồ sơ thẩm định đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã.

2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi đến, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Nội dung thẩm định bao gồm: việc tuân thủ quy định pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nội dung khác có liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời hạn 03 ngày.

Bước 10. Phổ biến, niêm yết công khai; gửi phương án và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn: 20 ngày)

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm sau đây:

1) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

2) Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời hạn bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời hạn bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

3) Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bước 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định (thời hạn: 05 ngày)

Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã dự thảo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký ban hành trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày:

1) Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp không phải bố trí tái định cư;

2) Người có đất thu hồi được bố trí tái định cư tại chỗ và đồng ý nhận tiền bồi thường chi phí tạm cư;

3) Người có đất thu hồi đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, bàn giao đất trên thực địa để tự xây dựng nhà ở tái định cư;

4) Người có đất thu hồi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao nhà ở tái định cư;

5) Người có đất thu hồi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao đất ở gắn liền với nhà ở tái định cư;

6) Người có đất thu hồi đồng ý và đã nhận tiền bồi thường để tự lo chỗ ở;

7) Người có đất thu hồi tự nguyện bàn giao đất cho Nhà nước và đã được bố trí tạm cư hoặc được chi trả kinh phí tạm cư.

Bước 12. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng ý hoặc không phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt (thời hạn: 10 ngày)

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời hạn 10 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản;

2. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không đồng ý hoặc không phối hợp thực hiện thì Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi đất.

Bước 13. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn: 10 ngày)

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Việc tổ chức vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời hạn 10 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản.

2. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không chấp hành việc bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 89 của Luật Đất đai.

Bước 14. Quản lý đất đã được thu hồi

Tổ chức phát triển quỹ đất, Chi nhánh Tổ chức phát triển quỹ đất khu vực, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 86 của Luật Đất đai.

Bước 15. Ngoài ra, cần lưu ý đối với những dự án dở dang đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành: Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xem xét việc triển khai thực hiện dự án đang được thực hiện ở bước nào thì tiếp tục phối hợp thực các bước tiếp theo theo trình tự trên để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

UBND tỉnh triển khai đến các cơ quan, đơn vị khẩn trương, phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo kế hoạch đề ra theo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công các dự án được giao theo đúng các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS, TH, NC, KTN, BTCD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Hồ Văn Hà